

Số: 336/2021/QĐST-HNGĐ

Cẩm Lệ, ngày 30 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 289/2021/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021 của người yêu cầu:

- Ông Huỳnh Ngọc D - Sinh năm: 1994. Địa chỉ: Khối phố H, phường Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Nam.

- Bà Bùi Thị Châu T - Sinh năm: 1995. Địa chỉ: Tổ 36 phường P, quận L, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Bùi Thị Châu T và ông Huỳnh Ngọc D kết hôn vào năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận kết hôn số 53/2015, quyển số 01/2015 đăng ký ngày 05/5/2015. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà ba mẹ ông Huỳnh Ngọc D ở địa chỉ: Khối phố H, phường Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Nam. Trong quá trình chung sống đến tháng 5/2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là: do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế và vợ chồng không có con cái ràng buộc.

Tại phiên giải, ông Huỳnh Ngọc D và bà Bùi Thị Châu T đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể khắc phục, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Huỳnh Ngọc D và bà Bùi Thị Châu T là hoàn toàn tự nguyện, do đó căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn của ông Huỳnh Ngọc D và bà Bùi Thị Châu Thanh.

[2] *Về con chung:* Ông Huỳnh Ngọc D và bà Bùi Thị Châu T xác định không có.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông Huỳnh Ngọc D và bà Bùi Thị Châu T xác định vợ chồng không có.

[4] *Lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình*: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà Bùi Thị Châu T và ông Huỳnh Ngọc D mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà Bùi Thị Châu T và ông Huỳnh Ngọc D đã nộp theo biên lai thu số 0001588 ngày 04/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[5] Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 22 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Huỳnh Ngọc D và bà Bùi Thị Châu T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 53/2015, quyển số 01/2015 đăng ký ngày 05/5/2015 tại UBND phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam).

- *Về con chung, tài sản chung và nợ chung*: Ông Huỳnh Ngọc D và bà Bùi Thị Châu T xác định không có.

Lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà Bùi Thị Châu T và ông Huỳnh Ngọc D mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà Bùi Thị Châu T và ông Huỳnh Ngọc D đã nộp theo biên lai thu số 0001588 ngày 04/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Điện Ngọc;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Đã ký tên và đóng dấu

Ngô Thị Thanh Tuyền